

Số: 599/PGDĐT-GDMN

Bình Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2015

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC  
HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI BẬC HỌC MẦM NON  
NĂM HỌC 2015 – 2016**

Căn cứ Hướng dẫn số 1166/SGDĐT- GDMN ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Sở GD&ĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn nội dung, kế hoạch tổ chức các cuộc thi giáo dục mầm non năm học 2015 – 2016; Công văn số 411/PGDĐT – GDMN ngày 5/10/2015 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch tổ chức các hội thi bậc học mầm non huyện Bình Giang;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2015 - 2016, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung, kế hoạch tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” bậc học mầm non năm học 2015 - 2016, cụ thể như sau:

**I. HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI**

**1. Mục đích, yêu cầu**

**a. Mục đích**

- Tạo điều kiện cho CBQL và giáo viên gặp gỡ giao lưu, thể hiện năng lực, trao đổi học tập kinh nghiệm về: công tác chăm sóc trẻ; sự linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục; cách thức tự làm đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị dạy học; việc khai thác, sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng, đồ chơi trong thực hiện chương trình GDMN...

- Đẩy mạnh phong trào thi đua trong trường học, nhân rộng điển hình tiên tiến trong hoạt động chăm sóc, giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đánh giá công tác triển khai, tổ chức thực hiện chương trình GDMN của các cấp quản lý giáo dục.

- Tuyển chọn, suy tôn và công nhận danh hiệu Giáo viên dạy giỏi các cấp.

**b. Yêu cầu**

- Triển khai nội dung, kế hoạch tổ chức các Hội thi đến 100% CBQL và giáo viên mầm non trong toàn ngành.

- Việc tổ chức Hội thi phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, khoa học có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên cán bộ giáo viên học hỏi, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm chăm sóc giáo dục trẻ..

## **2. Nội dung, hình thức và đối tượng dự thi**

### **a. Nội dung, hình thức thi: Có 3 phần**

#### **Phần 1: Thi đồ dùng, đồ chơi tự làm (hoặc sáng tạo kỹ thuật)**

Mỗi giáo viên dự thi nộp 01 sản phẩm đồ dùng đồ chơi (*hoặc sáng tạo kỹ thuật*) tự làm. 01 bản thuyết trình báo cáo về sản phẩm dự thi gồm các nội dung chính: mục đích làm sản phẩm; nguyên vật liệu; cách làm; cách sử dụng; hiệu quả...

#### **\* Tiêu chí sản phẩm**

Một bộ sản phẩm tham gia dự thi cần đảm bảo các yếu tố sau:

- Được dùng để thực hiện chương trình GDMN;
- Được làm bởi cá nhân là giáo viên các cơ sở Giáo dục mầm non;
- Chế tạo mới hoặc cải tiến từ đồ dùng, đồ chơi đã có;
- Có tính ứng dụng cao trong công việc chăm sóc, giáo dục trẻ;
- Đảm bảo phù hợp với tâm, sinh lý lứa tuổi, có tính sáng tạo, khoa học, tính thẩm mỹ và phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ;
- Khuyến khích các sản phẩm phù hợp với văn hóa địa phương, sản phẩm được làm từ những nguyên vật liệu sẵn có, tiết kiệm, hiệu quả, được sử dụng trong nhiều hoạt động khác nhau.

#### **Phần 2: Thi năng lực**

Giáo viên làm một bài thi viết (*kết hợp hai hình thức tự luận và trắc nghiệm*) để kiểm tra năng lực hiểu biết một số văn bản pháp luật về GDMN, kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ và nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm liên quan đến phạm vi chương trình GDMN được quy định trong: **Điều lệ trường mầm non** ( Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDDĐT ngày 13/02/2014 – Chương III: Chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Chương V: Giáo viên và nhân viên; Chương VI: Trẻ em); **Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Chương trình giáo dục mầm non; Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi); Chuyên đề „Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động trong các cơ sở GDMN”** (Tài liệu: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non” của Nhà xuất bản giáo dục); **Quy định của Sở GD&ĐT về thực hiện một số nội dung chuyên môn GDMN theo Công văn số 1411/SGDDĐT-GDMN ngày 27/11/2012.**

#### **Phần 3: Thi thực hành**

- Mỗi giáo viên tổ chức 2 hoạt động học đối với lớp mẫu giáo 5 tuổi theo chương trình GDMN (*1 hoạt động tự chọn và 1 hoạt động bắt buộc*)



+ Hoạt động tự chọn: Do thí sinh tự lựa chọn: Các chủ đề: trong chương trình giáo dục mầm non trừ 2 chủ đề: Tết và mùa xuân; Thế giới thực vật

+ Hoạt động bắt buộc: Do ban tổ chức quy định: Các hoạt động xây dựng trong chủ đề: Tết và mùa xuân; Thế giới thực vật

- Thời gian thực hiện một hoạt động 30-35 phút

- Bài thi thực hành được chấm theo thang điểm 20.

- Giáo viên dự thi nộp giáo án (*mỗi hoạt động 3 quyển*) cho Ban giám sát Hội thi trước khi thực hiện thi.

### **b. Số lượng, đối tượng dự thi**

- Mỗi trường chọn cử 02 giáo viên đang dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi năm học 2015 - 2016 tham gia hội thi cấp huyện (*Riêng các đơn vị tư thục có lớp 5 tuổi cử 01 giáo viên*)

### **c. Điều kiện dự thi:**

- Giáo viên dự thi phải có trình độ trung cấp sư phạm mầm non trở lên, có thời gian liên tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ từ 2 năm trở lên, được xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Giáo viên dự thi phải có 01 đồ dùng, đồ chơi tự làm phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Giáo viên dự thi cấp huyện phải có ít nhất 1 lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường trong 2 năm trước liền kề.

- Giáo viên dự thi cấp tỉnh phải có ít nhất 1 lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện trong 3 năm trước liền kề.

## **3. Đánh giá, xét giải**

### **a. Đánh giá:**

Đánh giá bài thi thực hành theo Phiếu đánh giá tổ chức các hoạt động của giáo viên mầm non thang điểm 20. Đánh giá bài thi năng lực theo thang điểm 10.

Giáo viên có sản phẩm đồ dùng, đồ chơi tự làm (hoặc sáng tạo kỹ thuật) được Ban tổ chức Hội thi xếp loại Khá trở lên, có bài thi năng lực đạt 8,0 điểm trở lên và các bài thi thực hành đạt Khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 bài thực hành đạt Giỏi, được công nhận danh hiệu Giáo viên dạy giỏi.

### **b. Cơ cấu giải Hội thi**

#### **\* Giải cá nhân:**

- 01 giải Nhất, 07 giải Nhì, 12 giải Ba

- Cách xét:

- + Chỉ xét đối với cá nhân đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện;
- + Nếu các cá nhân có tổng điểm 2 phần thi bằng nhau thì cá nhân nào có tổng điểm bài thi thực hành cao hơn sẽ được chọn xét giải.
- + Nếu các cá nhân có cả điểm bài thi thực hành và điểm bài thi kiểm tra năng lực bằng nhau thì xét đối với giáo viên có cả 2 bài thi thực hành đạt Giỏi, nếu vẫn trùng thì Ban tổ chức Hội thi sẽ thống nhất quyết định.

**\* Giải đồng đội:**

- 01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 06 giải Ba
- Đánh giá xếp thứ tự các đơn vị.
- Cách xét: Tổng điểm cả 2 phần thi của các cá nhân và điểm thưởng cá nhân đạt giải (Nhất cộng 2,0 điểm, Nhì cộng 1,5 điểm, Ba cộng 1,0 điểm, Khuyến khích cộng 0,5 điểm) lấy từ cao xuống thấp.

**4. Hồ sơ, thời gian dự thi**

**\* Hồ sơ dự thi thực hiện theo mẫu số 01, 02**

**\* Thời gian dự thi**

| Thời gian                         | Nội dung thực hiện                                                                    | Thành phần                             | Địa điểm                    |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|
| 7h30' – 11h00'<br>ngày 06/01/2016 | Nộp hồ sơ đăng giáo viên dự thi và đăng ký đề tài tự chọn, đồ dùng đồ chơi (theo mẫu) | Giáo viên dự thi                       | Phòng Mầm non – Phòng GD&ĐT |
| 10h30 ngày<br>12/01/2016          | Bốc thăm đề tài bắt buộc                                                              | Cán bộ quản lý các trường, BTC hội thi | - Hội trường<br>PGD&ĐT      |
| Ngày 13/01/2016                   | Thi đồ dùng đồ chơi                                                                   | - Thí sinh dự thi                      | - Trường MN Tráng Liệt      |
| Ngày 15/01/2016                   | Khai mạc<br>Thi lí thuyết                                                             | - Thí sinh dự thi GV dạy giỏi          | Phòng GD&ĐT                 |
| Ngày 16/01/2016                   | Chấm thi lý thuyết                                                                    | Ban giám khảo                          | Phòng GD&ĐT                 |
| Ngày 19/1/2016                    | Thi thực hành cụm Nhân Quyền                                                          | - Thí sinh dự thi                      | MN Nhân Quyền               |
| Ngày 20/1/2016                    | Thi thực hành cụm Tráng Liệt                                                          | - Thí sinh dự thi                      | MN Vĩnh Hồng                |
| Ngày 21/1/2016                    | Thi thực hành cụm Tân Hồng                                                            | - Thí sinh dự thi                      | MN Bình Xuyên               |



|                          |                                 |                                                                                      |                             |
|--------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Ngày 15/01/2016          | Khai mạc<br>Thi lý thuyết       | - Thí sinh dự thi GV dạy<br>giỏi                                                     | Phòng GD&ĐT                 |
| Ngày 16/01/2016          | Chấm thi lý thuyết              | Ban giám khảo                                                                        | Phòng GD&ĐT                 |
| Ngày 19/1/2016           | Thi thực hành cụm Nhân<br>Quyền | - Thí sinh dự thi                                                                    | MN Nhân Quyền               |
| Ngày 20/1/2016           | Thi thực hành cụm<br>Tráng Liệt | - Thí sinh dự thi                                                                    | MN Vĩnh Hồng                |
| Ngày 21/1/2016           | Thi thực hành cụm Tân<br>Hồng   | - Thí sinh dự thi                                                                    | MN Bình Xuyên               |
| 7h30' ngày<br>25/01/2016 | Tổng kết hội thi                | - Ban chỉ đạo, giám thị,<br>toàn bộ CBQL và thí<br>sinh dự thi các trường<br>Mầm non | - Hội trường Phòng<br>GD&ĐT |

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” bậc học mầm non năm học 2015 - 2016, yêu cầu các trường triển khai thực hiện nghiêm túc trong khi thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDMN - Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo PGD&ĐT;
- Các trường MN trong huyện;
- Lưu VT, MN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Vũ Thị Lan**

**Mẫu số 01:**

**BẢN ĐĂNG KÝ  
DỰ THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2015-2016**

| stt | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Đang dạy lớp | Đơn vị | Ngày tháng năm vào ngành | Kế quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV MN 2014-2015 | Kết quả thi GV dạy giỏi cấp trường |           |           | Kết quả thi GV dạy giỏi cấp huyện |           |           |
|-----|-----------|---------------------|---------------------|--------------|--------|--------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|-----------|-----------|-----------------------------------|-----------|-----------|
|     |           |                     |                     |              |        |                          |                                                   | 2013-2014                          | 2014-2015 | 2015-2016 | 2012-2013                         | 2013-2014 | 2014-2015 |
|     |           |                     |                     |              |        |                          |                                                   |                                    |           |           |                                   |           |           |
|     |           |                     |                     |              |        |                          |                                                   |                                    |           |           |                                   |           |           |
|     |           |                     |                     |              |        |                          |                                                   |                                    |           |           |                                   |           |           |

**Mẫu 02:**

**BẢN ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI THI TỰ CHỌN  
ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI**

| Stt | Họ và tên | Đơn vị | Tên đồ dùng, bộ đồ dùng dự thi | Đề tài tự chọn |        |
|-----|-----------|--------|--------------------------------|----------------|--------|
|     |           |        |                                | Đề tài         | Chủ đề |
|     |           |        |                                |                |        |
|     |           |        |                                |                |        |
|     |           |        |                                |                |        |

**BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI TỰ TẠO**  
**NĂM HỌC 2015-2016**

Họ tên giáo viên:.....

Trường: .....

| NỘI DUNG                                              |                                                             |                                           |                            |                                          |                            | TỔNG<br>ĐIỂM<br><br>(10 điểm) | XẾP LOẠI |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| Đảm bảo<br>thẩm mỹ<br>phù hợp với trẻ<br><br>(1 điểm) | Sử dụng<br>thuận tiện,<br>an toàn,<br>hiệu quả.<br>(3 điểm) | Chất liệu<br>và độ bền.<br><br>(1.5 điểm) | Sáng tạo<br><br>(2.5 điểm) | Hiệu<br>quả<br>kinh<br>tế<br>(1<br>điểm) | Thuyết<br>trình<br>(1điểm) |                               |          |
|                                                       |                                                             |                                           |                            |                                          |                            |                               |          |
|                                                       |                                                             |                                           |                            |                                          |                            |                               |          |
|                                                       |                                                             |                                           |                            |                                          |                            |                               |          |

Bình Giang, ngày    tháng    năm 2016

**Giám khảo**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**  
**HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI, BẬC HỌC MẦM NON NĂM HỌC 2015 - 2016**

Họ và tên giáo viên dạy: .....

Trường MN.....

Loại hoạt động: .....Tên đề tài.....

Dạy nhóm, lớp .....

| NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ                                                                                                                             | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM ĐẠT |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
| <b>1. Chuẩn bị:</b>                                                                                                                           | <b>3</b>   |          |
| 1.1 Giáo án trình bày rõ ràng, đúng nội dung, có tính sáng tạo phù hợp với thực tế.                                                           | 1          |          |
| 1.2 Có đủ đồ dùng cho cô và trẻ, đảm bảo tính sư phạm, thuận tiện, an toàn trong sử dụng.                                                     | 1          |          |
| 1.3 Địa điểm tổ chức hoạt động phù hợp, sắp xếp chỗ ngồi cho trẻ hợp lý                                                                       | 1          |          |
| <b>2. Nội dung:</b>                                                                                                                           | <b>6</b>   |          |
| 2.1 Giáo viên nắm chắc yêu cầu và kiến thức cơ bản của hoạt động.                                                                             | 1          |          |
| 2.2 Kiến thức đảm bảo chính xác, hệ thống, khoa học theo đặc trưng của hoạt động.                                                             | 3          |          |
| 2.3 Lựa chọn nội dung giáo dục tích hợp hợp lý, phù hợp, hiệu quả, gắn với đời sống thực tế xung quanh trẻ.                                   | 2          |          |
| <b>3. Phương pháp:</b>                                                                                                                        | <b>8</b>   |          |
| 3.1 Sử dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp với đặc trưng và đảm bảo hiệu quả của hoạt động.                                                | 1          |          |
| 3.2 Hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với các đối tượng, phát huy tính tích cực của trẻ, quan tâm đến trẻ khuyết tật học hoà nhập (nếu có). | 1          |          |
| 3.3 Bao quát lớp học, đảm bảo an toàn cho trẻ, xử lý các tình huống sư phạm khéo léo, kịp thời.                                               | 1          |          |
| 3.4 Khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học thiết thực, hiệu quả.                                                                        | 1          |          |
| 3.5 Đảm bảo thời gian của hoạt động, phân bố thời gian hợp lý.                                                                                | 1          |          |
| 3.6 Lời giảng mạch lạc, truyền cảm, không ngọng, lắp.                                                                                         | 2          |          |
| 3.7 Tác phong nhẹ nhàng, linh hoạt, tình cảm, yêu thương, tôn trọng trẻ.                                                                      | 1          |          |
| <b>4. Kết quả:</b>                                                                                                                            | <b>3</b>   |          |
| 4.1 Hoạt động diễn ra tự nhiên, nhẹ nhàng, phù hợp với tâm lý của trẻ.                                                                        | 0,5        |          |
| 4.2 Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học.                                                                              | 1,0        |          |
| 4.3 Đa số trẻ đạt được kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của hoạt động.                                                                        | 1,5        |          |
| <b>Tổng điểm</b>                                                                                                                              | <b>20</b>  |          |

**\*Ghi chú:** đạt 17-20 điểm xếp loại Giỏi; đạt 13-dưới 17 điểm xếp loại Khá; đạt 10-dưới 13 điểm xếp loại TB; đạt dưới 10 điểm xếp loại Không đạt yêu cầu.



## ĐÁNH GIÁ CHUNG

**\*Ưu điểm:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**\*Hạn chế:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Tổng điểm:**

**Xếp loại:**

Ngày .....tháng ..... năm 201....

**GIÁM KHẢO**  
(ký, ghi rõ họ tên)